TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 54/2023/DS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2023

V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Nam là thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C

Địa chỉ: đường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Trần Minh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh An Giang

Địa chỉ: đường T, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Võ Văn Q, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch T

Địa chỉ: khóm T1, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

Theo Văn bản ủy quyền số 852/UQ-HĐQT-PCTT1 ngày 20/7/2022 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP C.

2. Bị đơn: anh Trần Văn Q, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T2, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Dương Thị Bích L, sinh năm 1984.

Cư trú: ấp T2, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2022 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần C và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Võ Văn Q trình bày:

Ngày 26-7-2019, Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch T (sau đây gọi là Ngân hàng) và bị đơn là anh Trần Văn Q ký Hợp đồng cho vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 vay số tiền gốc 150.000.000đ, mục đích mua sắm vật dụng gia đình, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 26-7-2019 đến ngày 01-8-2024, mức lãi suất 11,2%/năm, lãi quá hạn = 150% lãi trong hạn, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày giải ngân 26-7-2019, phương thức trả tiền gốc và lãi định kỳ vào ngày 01 hằng tháng. Cho vay cán bộ nhân viên, không có tài sản bảo đảm.

Sau khi vay anh Q trả tiền gốc được 85.000.000đ, tiền lãi trả đến ngày 14/02/2022, từ ngày 15/02/2022 đến nay thì ngưng trả gốc và lãi. Hiện nay, anh Trần Văn Q còn nợ Ngân hàng số tiền 65.289.366đ, trong đó vốn gốc là 65.000.000đ, tiền lãi 285.426đ, lãi phạt 3.940đ (tạm tính từ ngày 15/02/2022 đến ngày 03/8/2022).

Do anh Q vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng tại điểm a khoản 8.01 Điều 8 của Hợp đồng cho vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 ngày 26/7/2019, nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn.

Đối với chị Dương Thị Bích L là vợ của anh Q đã cam kết tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay – trả nợ ngày 25-7-2019 sẽ chịu trách nhiệm liên đới với anh Q trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 65.289.366đ (làm tròn số 65.289.000đ) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từ ngày 04/8/2022 đến khi trả hết nợ.

- Anh Trần Văn Q (là bị đơn) và chị Dương Thị Bích L (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có người đại diện và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q và chị L.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán tiền vay gốc và tiền lãi 65.289.000đ, tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 04-8-2022 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 ngày 26-7-2019. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *" Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc + tiền lãi 65.289.000đ và tiền lãi phát sinh.

[2.2] Đối với chị Dương Thị Bích L, mặc dù không cùng anh Q ký tên vay tiền trên Hợp đồng cho vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 ngày 26/7/2019, nhưng trước khi ký hợp đồng cho vay tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay – trả nợ ngày 25-7-2019 chị L đã ký tên cam kết liên đới chịu trách nhiệm cùng anh Q trả khoản vay trên. Do đó, chị L phải có nghĩa vụ liên đới cùng anh Q trả nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 288, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là anh Võ Văn Q. Buộc anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền gốc và tiền lãi 65.289.000đ. Ngoài ra, anh Q và chị L còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 04-8-2022 cho đến khi hết nợ theo mức lãi của Hợp đồng cho vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 ngày 26-7-2019.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là anh Trần Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là anh Võ Văn Q. Buộc anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C

số tiền gốc và tiền lãi 65.289.000đ *(bằng chữ: sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng)*.

2. Kể từ ngày 04-8-2022 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay số 328/2019-HĐCV/NHCT740 ngày 26-7-2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L phải chịu 3.264.000đ.

- Hoàn trả 1.700.000đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần C (do anh Võ Văn Q đại diện nhận) theo biên lai thu tiền số 0005884 ngày 16-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Q và chị Dương Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương